

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 02 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 2000

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q 4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Phạm Lương C, sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q 4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Phạm Lương C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Phạm Lương C đều thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Giao chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi con chung là Phạm Lương Minh K, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Minh K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao anh Phạm Lương C trực tiếp

nuôi con chung là Phạm Lương Minh T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2016 cho đến cháu Minh T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị D và anh Phạm Lương C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Vũ Thị D và anh Phạm Lương C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị D nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001641 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001641 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời điểm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Khúc Trọng Quang**